

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 5 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 11, 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồng Phương L**, sinh năm: 1983. (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hồ Vũ P, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Nhà không số, đường NT, khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Mạnh Ph**, sinh năm: 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hồng Phương L trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Mạnh Ph chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố C ngày 04/01/2007. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống từ việc nuôi dạy con chung đến việc quyết định nghề nghiệp của chị và một số vấn đề khác. Tuy anh Ph là người yêu thương, lo lắng cho vợ con, sống có trách nhiệm với gia đình nhưng anh Ph khó tính, gia trưởng, không đồng ý với một số việc chị làm. Mặc dù những điều anh Ph khuyên ngăn, góp ý chị là

muốn tốt cho chị nhưng tạo cho chị cảm giác không được tự do. Chị chịu đựng trong thời gian dài. Đến khi chị không chịu đựng được nữa và làm theo ý chị thì vợ chồng xảy ra cự cãi. Để tránh cãi vã nhau, chị tránh mặt anh Ph nên không thường xuyên về nhà, hoặc có lúc về nhà thì về trễ. Nhiều chuyện xảy ra giữa vợ chồng nên chị không chịu đựng được. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn.

- Con chung: Có 03 người con chung tên Đỗ Hiếu Nh, sinh ngày 02/12/2009; Đỗ Quang Tr, sinh ngày 28/10/2011 và Đỗ Thanh H, sinh ngày 30/4/2018. Các con đang sống chung với anh Ph. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Nay Đỗ Hiếu Nh và Đỗ Quang Tr có nguyện vọng sống chung với anh Ph nên chị tôn trọng nguyện vọng của con. Chị L đồng ý giao Nh và Tr cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Đỗ Thanh H, không cấp dưỡng nuôi con. Việc buôn bán của chị ngày càng phát triển tốt, có người phụ việc, chị cũng đã nghỉ dạy học nên chị có thu nhập và thời gian đủ để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con.

- Tài sản chung: Chị và anh Ph tự thỏa thuận.

- Nợ chung: Không có.

Anh Đỗ Mạnh Ph trình bày xác định quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Anh Ph thống nhất với trình bày của chị L về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Anh luôn yêu thương chị L và các con; luôn làm mọi việc để chăm sóc, lo lắng tốt nhất cho đời sống vật chất và tinh thần của gia đình. Anh và chị L có một số bất đồng nhưng không nghiêm trọng. Anh không gia trưởng như chị L cảm nhận. Anh và chị L không mâu thuẫn đến mức phải ly hôn. Nhưng nay chị L cương quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn.

- Con chung: Có 03 người con chung đúng như chị L trình bày. Các con đang sống chung với anh. Anh Ph yêu cầu nuôi dưỡng 03 người con chung. Anh đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 người con chung bởi anh có thu nhập ổn định từ việc dạy học; có tài sản là bất động sản đủ để nuôi các con học hành trong tương lai; ngoài ra anh còn làm thêm nên ngoài tiền lương anh còn có thêm thu nhập khác. 03 người con chung của anh và chị L cũng đã được anh chăm sóc, nuôi dưỡng tốt trong thời gian qua khi chị L không về nhà cùng anh chăm sóc các con; các con cũng đang sống vui vẻ cùng nhau bên anh nên nếu con sống chung với chị L trong căn nhà chị L cất tạm trên đất chị L thuê của người khác sẽ không đảm bảo tốt cho đời sống vật chất, tinh thần, sinh hoạt, ngủ, nghỉ của con. Anh Ph không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận.

- Nợ chung: Không có.

Anh Hồ Vũ Phong (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn) trình bày quan điểm: Chị L xin ly hôn, anh Ph đồng ý ly hôn. Chị L đã giao cháu Đỗ Hiếu Nh và Đỗ Quang Tr cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của anh Ph và nguyện vọng của cháu Nh, cháu Tr. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh H. Thực tế chị L đang kinh doanh, thu nhập đủ để nuôi dưỡng con. Đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L và giao Đỗ Thanh H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồng Phương L và anh Đỗ Mạnh Ph có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị L xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Ph cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Hồng Phương L và anh Đỗ Mạnh Ph chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị L và anh Ph được pháp luật công nhận. Chị L xác định chị xin ly hôn do hôn nhân của chị và anh Ph không hạnh phúc. Anh Ph cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn anh Ph.

[3] Về con chung: Chị L và anh Ph xác định anh, chị có 03 người con chung là Đỗ Hiếu Nh, sinh ngày 02/12/2009; Đỗ Quang Tr, sinh ngày 28/10/2011 và Đỗ Thanh H, sinh ngày 30/4/2018. Các con đang sống chung với anh Ph. Chị L đồng ý giao Đỗ Hiếu Nh và Đỗ Quang Tr cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của anh Ph và nguyện vọng của hai con. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giao cháu Nh và cháu Tr cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh Ph đều có yêu cầu nuôi dưỡng Đỗ Thanh H. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù các cháu Nh, Tr và H đang được anh Ph nuôi dưỡng; các cháu cũng đang sống vui vẻ cùng nhau bên anh Ph; anh Ph có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các con và anh đã từng chăm sóc tốt. Tuy nhiên, nuôi con vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền của cha mẹ. Anh Ph đã được giao quyền nuôi dưỡng hai người con chung của anh và chị L nên xét thấy cần giao Đỗ Thanh H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L đang kinh doanh, vẫn đang có thu nhập nên vẫn đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con. Để các cháu Nh, Tr và H có thể gặp gỡ, vui chơi cùng nhau thì anh Ph và chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, đưa rước các con. Như thế các con của anh, chị vừa được gặp nhau, vui chơi cùng nhau mà quyền lợi của chị L, anh Ph và các con của anh chị cũng được đảm bảo. Anh Ph, chị L không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh Ph xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh Ph xác định không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồng Phương L về việc xin ly hôn anh Đỗ Mạnh Ph.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị L và anh Ph tên Đỗ Hiếu Nh, sinh ngày 02/12/2009 và Đỗ Quang Tr, sinh ngày 28/10/2011 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đỗ Thanh H, sinh ngày 30/4/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh Ph không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Hồng Phương L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21/3/2023, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 00003065) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân